| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2021/HS-PT
Ngày: 01-7-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thái Văn Chấn.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Phạm Tấn Tài;

2. Ông Nguyễn Phước Hưng.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Chu Xuân Tùng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn N do có kháng cáo của các bị cáo Ng và N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2021/QĐXXPT-HS ngày 14/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSPT-QĐ ngày 25/6/2021.

Bị cáo kháng cáo:

**1. Ngô Văn Ng** (Quẹo), sinh ngày 26/6/2001; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khóm T1, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Ngô Văn U, sinh năm 1974; Mẹ: Trần Thị P, sinh năm 1978; anh chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo được cho tại ngoại;

- Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Bùi Văn N**, sinh ngày 20/3/2001; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp P, thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Bùi Phát Ng, sinh năm 1975; Mẹ: Huỳnh Thị S, sinh năm 1981; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo được cho tại ngoại;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

Luật sư: Ông Lại Văn G - Công ty Luật TNHH MTV Tấn Thành, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Bùi Văn N. (có mặt)

Địa chỉ: Số 3B, phường L, thành phố LX, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/4/2020 Lê Quang V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Phước L, Lê Hữu Đ, Nguyễn Đình T2, Ngô Văn Ng (Quẹo) và Trương Đang H, sinh năm 2003 tổ chức uống bia tại nhà của V, ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày H, Ng, T2 xảy ra cự cải dẫn đến đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. H lấy xe mô tô biển số 66FD-6598 chở Ng về nhà Ng lấy một cây dao tự chế dài 42cm, cán bằng kim loại, lưỡi bằng kim loại, xong H chở Ng đến ngã tư Phú Hòa để Ng đứng đợi, còn H chạy về nhà H lấy thêm một cây dao tự chế dài 42cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại (dao của Ng gửi H trước đó) quay lại nơi Ng đứng, khi này Ng tiếp tục điện thoại cho bị cáo Bùi Văn N và Ngô Minh L2 biết việc T2 có mâu thuẫn với Ng và rủ N, L2 cùng đi tìm T2 chém, thì cả nhóm đồng ý. Khi đi, H chở Ng, L2 điều khiển xe mô tô 67M1-421.43 chở N, đi được một đoạn thì H đưa cây dao tự chế H đang giữ cho N.

Đến nơi, L2 ở lại giữ xe, N và Ng mỗi người cầm một cây dao, H cầm mũ bảo hiểm, cả ba xông vào đuổi T2 chạy hướng ra ruộng phía sau nhà V, được khoảng 50 mét thì N cầm dao mang theo chém về phía T2 thì T2 đưa hai tay đỡ, chống trả lại N thì H chạy đến ôm T2 vật đè xuống ruộng. Khi này, Ng chạy đến tay phải cầm dao mang theo chém nhiều nhát vào chân của T2 gây thương tích rồi cả nhóm bỏ đi. Còn T2 được anh Nguyễn Phước L đưa đến Trạm y tế xã V sơ cứu và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang điều trị đến ngày 29/4/2020 ra viện.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/20/TgT ngày 03/6/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế An Giang, đối với Nguyễn Đình T2, kết luận:

- Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón II bàn tay phải kích thước 2.2 x 0.2cm, bờ sắc gọn: 01% (một phần trăm);

- Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón III bàn tay phải kích thước 2.4 x 0.2 cm, hơi lồi, thẳng, gọn: 01% (một phần trăm);

- Sẹo thẳng hàng từ lòng – đến cổ tay trái, lồi, sẫm màu, thẳng, gọn:

+ Lòng bàn tay trái kích thước 02 x 0.2cm: 01% (một phần trăm);

+ Sẹo mặt trước cổ tay trái kích thước 02 x 0.3 cm: 01% (một phần trăm) + 02 x 0.2cm: 01% (một phần trăm);

- 04 vết rách da không liên tục các ngón II – III – IV – V bàn tay trái không tồn tại: 00% (không phần trăm);

- Sẹo gối phải kích thước 9.5 x 0.8 cm, lồi, sậm màu, thẳng, gọn: 03% (ba phần trăm);

- Sẹo mu bàn chân phải kích thước 05 x 0.5cm + đuôi mờ kích thước 1.5 x 0.1 cm, sẹo lồi, thẳng, gọn: 03% (ba phần trăm);

- Sẹo lòng bàn chân phải nằm ngang kích thước 9.5 x 0.3 cm, thẳng, gọn: 02% (hai phần trăm);

- Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón II bàn chân trái kích thước 2.2 x 0.2 cm, hơi lồi, sậm màu, hình vòng cung: 01% (một phần trăm).

- Sẹo mặt lòng đốt 1 ngón II bàn chân trái không tồn tại: 00% (không phần trăm).

Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 14% (mười bốn phần trăm).

Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn N, Ngô Minh L2, Trương Đang H, về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, quyết định:

Tuyên bố các bị Ngô Văn Ng, Bùi Văn N, Ngô Minh L2, Trương Đang H, phạm tội "Cố ý gây thương tích";

1. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 cuả Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Ng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 cuả Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh L2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 cuả Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/4/2021 các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn N chỉ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con còn nhỏ không ai chăm sóc, vợ đã bỏ đi đâu không rõ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yêu cầu kháng cáo. Đối với bị cáo Ngô Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo Ngô Văn Ng.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thấy được hành vi sai trái của bản thân; thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; khắc phục bồi thường một phần thiệt hại; chưa có tiền án tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ không ai chăm sóc, vợ đã bỏ đi, có thể giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo hoàn lương trở về nuôi con nhỏ và làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn N nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị cáo Ngô Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Ngô Văn Ng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N khai nhận thực hiện hành vi phạm tội

như nội dung án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và ngược lại; phù hợp với lời khai người có quyền lợi và Ng vụ liên quan, người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn N, về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. (2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: a)... đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k điều này).

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, thì thấy:

Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống đời thường giữa bị cáo Ng, H với T2 dẫn đến đánh nhau và được can ngăn, lẽ ra các bị cáo phải biết kiềm chế bản thân thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra, nhưng các bị cáo không làm được điều đó mà thể hiện bản chất côn đồ hung hãn, các bị cáo Ng, H về nhà mình lấy mỗi người một cây dao là loại hung khí nguy hiểm sắc bén và rủ rê thêm các bị cáo N, L2 là những người không mâu thuẫn gì với T2 cùng đi chém T2 thì tất cả đồng ý. Khi thấy T2, các bị cáo cầm hung khí là dao, nón bảo hiểm rượt đuổi, hỗ trợ, tấn công, giúp sức cho nhau chém gây thương tích cho T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%, vì vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do mình gây ra.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của từng bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Ngô Văn Ng 02 năm 6 tháng tù; bị cáo Bùi Văn N 02 năm tù là phù hợp, thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời bào chữa của luật sư được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án;

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn N xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Ng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 02 (hai) năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Các bị cáo Ngô Văn Ng, Bùi Văn N mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
-TAND cấp cao TP HCM;
-VKSND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Thoại Sơn;
-TAND huyện Thoại Sơn;
-CQCSĐT huyện Thoại Sơn;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn;
-Bị cáo;
-Phòng KTNV & THADS;
-Tòa Hình sự;
-PV 06 - Công an tỉnh An Giang;
-Sở Tư pháp An Giang;
-Văn phòng;
-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Chấn**